

Bản án số: **222/2022/HS-ST**

Ngày: 20/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Păng Ting Nock**

+ Ông **Dương Hải Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Hoàng Anh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: ông **Phan Minh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày **20** tháng **12** năm **2022** tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **255/2022/TLST-HS** ngày **11** tháng **11** năm **2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **247/2022/QĐXXST-HS** ngày **24** tháng **11** năm **2022** và Quyết định hoãn phiên tòa số **175/2022/HSST-QĐ** ngày **09/12/2022**, đối với bị cáo:

NGUYỄN V. H (Tên gọi khác: không), sinh ngày: **04/5/2001**. Tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: **01/12**; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V. H (đã chết) và bà Đỗ Th. D (đã chết); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày **24/8/2022** cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người bị hại: Ông **Huỳnh V. C**, sinh năm: **1980**.

Địa chỉ: Số **86/6** đường **C**, xã **D**, thành phố Đà Lạt

(Ông **C** có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V. H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi ở nhất định, sống lang thang tại xã **D**, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng **15** giờ ngày **23/8/2022** do cần tiền tiêu xài nên H đi lang thang tìm tài sản trộm cắp tại xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt. Khi đi đến quán tạp hóa **K** tại địa chỉ: Tổ **6** đường **E**, xã **D**, thành phố Đà Lạt của ông **Huỳnh V. C**, sinh năm: **1980**. Nơi thường trú: Số **86/6** đường **C**, xã **D**, thành phố Đà Lạt, H thấy trong quán không

coi nên đi vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. H đi đến phòng ngủ trong quán thấy trong phòng ngủ có 01 cái bàn bằng gỗ, trên bàn có 01 xô nhựa màu đỏ có đựng nhiều tờ tiền mệnh giá 1.000đ, 2.000đ, 5.000đ, 10.000đ và 20.000đ. H lấy hết số tiền trong xô này bỏ vào túi rồi đi khỏi quán tạp hóa, số tiền lấy trộm được là 540.000đ (*Năm trăm bốn mươi ngàn đồng*). H ra chợ mua đồ ăn hết 170.000đ, sau đó đến quán Internet Minh Tâm chơi game. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/8/2022, H tiếp tục quay lại quán tạp hóa tại: để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H phát hiện cửa quán tạp hóa chỉ móc ổ khóa ở phía trong nhưng không bấm khóa nên H đưa tay vào phía trong mở móc ổ khóa mở cửa rồi đi vào trong quán. H đến khu vực phòng ngủ, thấy trên bàn có một hộp giấy đựng nhiều thẻ nạp điện thoại với các mệnh giá từ 20.000đ đến 100.000đ, bên cạnh hộp giấy có 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, H lấy toàn bộ số thẻ nạp điện thoại cùng chiếc điện thoại di động bỏ vào túi rồi đi ra khỏi quán. H mở chiếc điện thoại di động thấy không có mặt khóa và chỉ gắn sim 1 nên H gắn sim số 0819.736.485 của mình vào khay sim 2 của máy và sử dụng 05 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000đ nạp vào sim số 0385.688.856 ở sim 1 để phục vụ việc chơi game. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, Cơ quan Công an mời H lên làm việc. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 màu xám bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 19 thẻ nạp tiền điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000đ, 10 thẻ nạp tiền điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 15 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 15 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ, 16 thẻ nạp tiền điện thoại Mobiphone mệnh giá 50.000đ, 07 thẻ nạp tiền điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ, 09 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ, 02 thẻ nạp tiền điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000đ;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87/KL-ĐG ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, màu xám bạc, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, có giá trị còn lại là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*); 19 (*Mười chín*) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000đ. Giá trị số thẻ cào là 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*); 10 (*Mười*) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000đ. Giá trị số thẻ cào là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); 20 (*Hai mươi*) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ. Giá trị số thẻ cào là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); 15 (*Mười lăm*) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ. Giá trị số thẻ cào là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); 16 (*Mười sáu*) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 50.000đ. Giá trị số thẻ cào là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); 07 (*Bảy*) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ. Giá trị số thẻ cào là 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*); 09 (*Chín*) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ. Giá trị số thẻ cào là 180.000đ (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*); 02 (*Hai*) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh

giá 20.000đ. Giá trị số thẻ cào là 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn V. H đã chiếm đoạt của ông Huỳnh V. C là 11.560.000đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại ông Huỳnh V. C số tài sản thu giữ được, ông C không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn V. H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V. H về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V. H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 07/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã lập biên bản giao trả cho bị hại Huỳnh V. C các tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, màu xám bạc, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường; 19 (mười chín) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000đ, 10 (mười) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 15 (hai mươi) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 15 (mười lăm) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ, 16 (mười sáu) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 50.000đ, 07 (bảy) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ, 09 (chín) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ, 02 (hai) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000đ.

Ông Huỳnh V. C đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu gì thêm.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn V. H 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục [Thị hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng](#).

- Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn V. H phải chịu án phí HSST theo quy định.

Đồng thời, tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn V. H nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và không có ý kiến gì đối với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt về tội danh cũng như hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc xét xử vắng mặt của người bị hại: Người bị hại ông Huỳnh V. C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn V. H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ 15 giờ ngày 23/8/2022 đến khoảng 3 giờ sáng ngày 24/8/2022, tại vị trí trong phòng ngủ của quán tạp hóa K tại địa chỉ: Số 223/6 thôn P, xã D, thành phố Đà Lạt, bị cáo Nguyễn V. H đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Huỳnh V. C, sinh năm: 1980. Nơi thường trú: Số 86/6 đường C, xã D, thành phố Đà Lạt. Các tài sản mà bị cáo H đã lấy trộm gồm:

- Tiền mặt nhiều mệnh giá khác nhau (1.000đ, 2.000đ, 5.000đ, 10.000đ và 20.000đ) để trong xô nhựa màu đỏ để trên bàn bằng gỗ trong phòng ngủ với số tiền tổng cộng là 540.000đ (Năm trăm bốn mươi ngàn đồng);

- Thẻ cào điện thoại để trong hộp giấy trên bàn gỗ trong phòng ngủ, gồm: 19 (Mười chín) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000đ, 10 (Mười) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 20 (Hai mươi) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 15 (Mười lăm) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ, 16 (Mười sáu) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 50.000đ, 07 (Bảy) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ, 09 (Chín) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ, 02 (Hai) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000đ;

- Và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, màu xám bạc, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường bên cạnh hộp giấy để số thẻ cào điện thoại trên.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn V. H đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87/KL-ĐG ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt được xác định là 11.560.000 đồng (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền

sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người thành niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Từ đó cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn V. H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng trong quá trình xem xét lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với mức độ hành vi phạm tội cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Huỳnh V. C đã nhận lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt gồm: (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, màu xám bạc, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường; 19 (mười chín) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 100.000đ; 10 (mười) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000đ; 15 (hai mươi) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ; 15 (mười lăm) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ; 16 (mười sáu) thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 50.000đ; 07 (bảy) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000đ; 09 (chín) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ; 02 (hai) thẻ cào điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000đ (BL 12).

Ngoài ra, đối với số tiền 540.000đồng mà bị cáo chiếm đoạt của ông C, bị cáo đã tiêu xài hết cho mục đích cá nhân nhưng ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Các vật chứng của vụ án thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt trả lại cho chủ sở hữu ông Huỳnh V. C (BL 12) là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét lại.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản không dùng vào mục đích phạm tội và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn V. H. Tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (BL 93, 94).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn V. H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

với số tiền là 200.000đồng theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V. H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn V. H 09 **(Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn V. H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 174/QĐ-VKS ngày 07/11/2022 của VKSND thành phố Đà Lạt và biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/11/2022*)

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn V. H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại ông Huỳnh V. C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA, THADS Thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đặng Thị Thới